

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI CHO HỘ NGHÈO TẠI HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

TS. NGUYỄN TẤN VINH<sup>(\*)</sup>  
CHÂU VĂN BƠ<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết đánh giá hiệu quả việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (các hạn chế thuộc năng lực chủ thể thực thi chính sách và đối tượng thụ hưởng chính sách có tác động đến hiệu quả sử dụng vốn vay); từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo tại địa phương trong thời gian tới.

**Từ khóa:** chính sách tín dụng; hộ nghèo; Tam Nông; Đồng Tháp

## 1. Thực trạng thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo tại huyện Tam Nông giai đoạn 2013 - 2017

### - Kết quả đạt được

Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo là bộ phận của chính sách công nên chủ thể thực thi là các cơ quan, cán bộ, công chức được giao thẩm quyền tổ chức thực hiện nhằm giải

quyết vấn đề xã hội đặt ra là, gắn vốn vay tín dụng ưu đãi với thoát nghèo bền vững. Với trách nhiệm đó, các cấp, các ngành của huyện Tam Nông đã quan tâm tổ chức triển khai các nội dung sau:

+ *Kế hoạch tổ chức, điều hành và phân bổ nguồn lực:* Huyện Tam Nông thường xuyên củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện; thành lập 12/12 điểm giao dịch tín dụng; vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Giám nghèo - Việc làm các xã, thị trấn

<sup>(\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>(\*\*)</sup> Đảng ủy xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

được nâng lên; hệ thống Tổ Tiết kiệm và vay vốn được thành lập rộng khắp trong cộng đồng dân cư. Nguồn vốn tín dụng ngày càng tăng, từ 44,45 tỉ đồng (năm 2013) lên 50 tỉ đồng (năm 2017), tốc độ tăng bình quân 7%/năm. Điều này thể hiện sự quan tâm của các cấp, các ngành trong phân bổ nguồn vốn vay ưu đãi hộ nghèo mặc dù ngân sách còn khó khăn.

+ *Công tác tuyên truyền, vận động về chính sách*: Huyện đã tổ chức in tờ rơi, phát thanh chuyên đề về chính sách tín dụng, nêu gương người tốt, việc tốt trong sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay. Các điểm giao dịch ở xã, thị trấn thực hiện tốt việc công khai, minh bạch chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo. Các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ Tiết kiệm và vay vốn tiếp cận đến từng hộ nghèo để tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục vay vốn; tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của chính sách tín dụng.

+ *Công tác phân công, phối hợp thực thi chính sách*: Chức năng, nhiệm vụ của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân, Ban Giám nghèo - Việc làm xã, thị trấn và các Tổ Tiết kiệm và vay vốn được quy định cụ thể, rõ ràng, có sự phân công, phân cấp quản lý giữa cấp huyện, cấp xã, đi đôi với nâng cao năng lực cán bộ thực thi. Với hình thức ủy thác cho vay, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công khai hóa và xã hội hóa công tác tín dụng, giảm chi phí quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ vai trò quan trọng trong phê duyệt đối tượng vay, là đại diện chính quyền cấp cơ sở tiếp nhận, quản lý, phối hợp với các đơn vị liên quan đưa vốn vay đến người nghèo; phát huy vai trò trường ấp, khám tham gia chứng kiến, quyết định bình xét cho vay. Các Tổ Tiết kiệm và vay vốn hoạt động ngày càng hiệu

**Bảng: Kết quả thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo ở huyện Tam Nông giai đoạn 2013-2017**

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Tỉ lệ hộ nghèo (%)	13,71	11,13	8,57	14,22	11,92
Số hộ nghèo được vay	2.462	2.442	2.390	2.462	1.898
Tỉ lệ hộ nghèo được vay (%)	63,82	77,13	97,11	57,50	52,74
Dư nợ (triệu đồng)	44.398	46.320	46.031	46.795	49.996
Hộ nghèo sử dụng vốn đúng mục đích	2.148	2.160	2.131	2.181	1.680
Tỉ lệ hộ nghèo sử dụng vốn đúng mục đích (%)	87,23	88,46	89,15	88,58	88,50
Hộ vay không đúng đối tượng	20	7	1	0	
Tỉ lệ hộ vay không đúng đối tượng	0,045	0,015	0	0	
Số hộ đã thoát nghèo từ vốn vay	258	321	348	490	542
Tỉ lệ hộ thoát nghèo từ vốn vay (%)	10,48	13,14	14,56	19,90	28,56

Nguồn: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tam Nông

quả, làm tăng sự đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, trách nhiệm cộng đồng chung tay hỗ trợ người nghèo, thể hiện tính nhân văn cao đẹp của chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo.

+ *Công tác kiểm tra, đôn đốc, điều chỉnh và duy trì chính sách, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội:* Huyện đã tổ chức kiểm tra, giám sát bình quân mỗi xã, thị trấn ít nhất 01 lần/năm. Các tổ chức chính trị - xã hội huyện kiểm tra, giám sát 04 lượt/năm, các tổ chức chính trị - xã hội xã kiểm tra, giám sát các Tổ Tiết kiệm và vay vốn do mình quản lí. Công tác kiểm tra, giám sát từ xa được chú trọng trong toàn hệ thống, chỉ đạo tổ chức kiểm tra, rà soát các điểm giao dịch xã, thị trấn thông qua hệ thống thông tin trực tuyến, tăng cường công tác tự kiểm tra của ngành, nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, sai sót.

+ *Công tác đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm:* Tổ chức đánh giá, tổng kết định kì hằng năm, sơ kết định kì hàng quý nhằm đánh giá tình hình hoạt động, xác định những khó khăn, vướng mắc và bàn giải pháp tháo gỡ kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Trường Ban đại diện là người kết luận cuối cùng, chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho thành viên tổ chức thực thi và ban hành nghị quyết thực hiện quý tiếp theo.

+ *Về độ bao phủ chính sách:* Với sự phát triển mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn; thực hiện mô hình điểm giao dịch các xã, thị trấn, đã cải thiện đáng kể khả năng tiếp cận nguồn vốn hộ nghèo. Nếu tính năm 2002 là thời gian bắt đầu thực hiện chính sách, tỉ lệ hộ nghèo được tiếp cận vốn tín dụng chỉ đạt 5,8%, thì đến năm 2013 tăng lên 63,82%, năm 2015 đạt 97,11%. Tỉ lệ này đã thể hiện được sự nỗ lực rất lớn của cơ quan thực thi nhằm chuyển tải nguồn vốn đến hầu hết hộ nghèo một cách hiệu quả, bảo đảm độ bao phủ chính sách. Tuy nhiên, năm 2016, khi áp dụng chuẩn nghèo mới, hộ nghèo tăng lên đột biến nên việc thực thi chính sách cho vay gặp khó khăn, thể hiện tỉ lệ hộ nghèo được

vay giảm xuống còn 52,74% (năm 2017).

+ *Về sử dụng vốn theo mục đích và đối tượng vay:* Tỉ lệ hộ nghèo sử dụng vốn đúng mục đích có cải thiện từ năm 2013 đến năm 2017, xét về tỉ lệ bình quân độ lệch chuẩn so với số hộ nghèo vay vốn là 12%. Công tác xét cho vay đúng đối tượng thực hiện rất tốt, số hộ nghèo là tiêu chí đầu tiên để được xét vay vốn. Các cơ quan thực thi cấp xã, cấp huyện tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc thẩm định hồ sơ; kiên quyết loại những hồ sơ không bảo đảm tiêu chuẩn, nên việc xét đối tượng vay được kiểm soát tốt (từ 20 trường hợp không đúng đối tượng năm 2013 thì đến năm 2016 và 2017 không có trường hợp xảy ra). Điều này đã thể hiện sự quyết tâm của các cấp nhằm bảo đảm nguồn vốn sử dụng đúng mục tiêu.

+ *Về nợ quá hạn và nợ xấu:* Tỉ lệ nợ quá hạn giảm tích cực qua từng năm, từ 0,59% năm 2013 xuống còn 0,04% năm 2017, bảo đảm tỉ lệ cho phép dưới 3% theo quy định tín dụng ngân hàng. Xét về tỉ lệ nợ xấu có cải thiện nhưng chưa an toàn, chiếm 3,6%. Nguyên nhân phần lớn hộ nghèo đi lao động ngoài địa phương, làm ăn thua lỗ nên khó thu hồi nguồn vốn, vai trò của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn trong thu hồi nợ còn hạn chế.

- *Đánh giá tác động của chính sách đến hộ nghèo và mục tiêu giảm nghèo*

+ *Tác động đến việc làm và thu nhập hộ nghèo:* Phần lớn hộ nghèo vay vốn đều có việc làm thông qua buôn bán nhỏ, đầu tư các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, mua phương tiện sản xuất đã giúp họ vươn lên thoát nghèo. Tuy nhiên, hiệu quả vốn vay còn phụ thuộc vào điều kiện, như lao động, tư liệu sản xuất, trình độ canh tác, thiên tai, dịch bệnh, thị trường nông sản và điều kiện kinh doanh ở vùng nông thôn đã tác động lớn đến giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo. Một số trường hợp, với mức vốn vay thấp nên không có khả năng tạo công ăn việc làm, hoặc quá trình đầu tư thiếu vốn dẫn đến làm ăn thua lỗ; một số ít không biết sử dụng vốn vay để

tạo việc làm do không có đất đai sản xuất.

+ *Tác động đến mục tiêu giảm nghèo*: Vốn tín dụng ưu đãi tác động đến chỉ tiêu giảm nghèo của huyện, tỉ lệ thoát nghèo từ vốn vay tăng từ 10,48% năm 2013 lên 28,56% năm 2017, bình quân thoát nghèo từ vốn vay là 17%. Tuy nhiên, tỉ lệ này còn thấp, 100 hộ vay thì chỉ có 17 hộ thoát nghèo từ vốn vay. Nguyên nhân do việc hỗ trợ và hướng dẫn trợ giúp kỹ thuật đi kèm vốn vay chưa được chú trọng; phần lớn hộ nghèo chưa được tham gia vào các chương trình tập huấn khuyến công, khuyến nông, điều kiện sản xuất - kinh doanh ở vùng nông thôn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả sản xuất còn phụ thuộc rất lớn vào thiên tai, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ nên độ rủi ro cao.

#### **- Một số hạn chế**

+ *Các yếu tố thuộc về chủ thể thực thi chính sách*

Công tác lập kế hoạch đôi lúc chưa có sự tham gia góp ý của các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ cấp cơ sở, người nghèo để kế hoạch ban hành sát với tình hình thực tế và nhu cầu của người dân. Việc lập kế hoạch huy động vốn chưa gắn với nguồn lực, cơ chế huy động vốn ngân sách còn phụ thuộc vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nên việc xử lý, điều hành tín dụng chậm trễ, thiếu linh hoạt. Khi áp dụng chuẩn nghèo mới, các cơ quan hoạch định và thực thi lúng túng do số lượng hộ nghèo tăng cao, nguồn vốn huy động hạn chế, công tác phân bổ vốn vay gặp khó khăn. Điều này ảnh hưởng cả hai mặt là chưa đáp ứng mức vay và độ bao phủ chính sách đến các hộ nghèo.

Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo có liên quan đến yếu tố kỹ thuật tín dụng - ngân hàng, yêu cầu mức độ tiếp cận, tìm hiểu cao, nên hầu hết hộ nghèo vấp phải là trình độ học vấn, nhận thức, điều kiện tiếp cận các phương tiện truyền thông hạn chế. Đây chính là thách thức cho công tác vận động, tuyên truyền thực thi chính sách. Vai trò của các hội đoàn thể, Tổ Tiết kiệm và vay vốn trong công

tác tuyên truyền chưa sâu. Một số ít hộ nghèo chưa nhận thức đầy đủ về chính sách tín dụng. Nguyên nhân là từ công tác tuyên truyền của chủ thể chính sách hoặc từ bản thân của người nghèo.

Một số xã, thị trấn chưa quan tâm đến chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, xem đây là nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, nên công tác phối hợp đôi lúc chưa đồng bộ, nhịp nhàng, đặc biệt là hỗ trợ thu hồi vốn vay, nợ quá hạn, nợ xấu còn hạn chế. Một số cán bộ cơ sở, các hội đoàn thể, các Tổ Tiết kiệm và vay vốn còn yếu về chuyên môn, chưa thật sự quan tâm, vào cuộc quyết liệt, nhiều hộ vay chưa nhận thức được trách nhiệm trả nợ, trả lãi theo cam kết. Thực tế khảo sát cho thấy, ở những nơi thiếu sự quan tâm, hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn kém hiệu quả thì tỉ lệ nợ xấu, nợ quá hạn, lãi quá hạn còn cao.

Quá trình thực thi còn thiếu cơ chế lồng ghép, phối hợp giữa các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, chuyên gia khoa học - công nghệ với hoạt động tín dụng hộ nghèo nên hiệu quả vốn vay mang lại không như mong muốn.

Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay chưa sâu sát, vẫn còn trình trạng sử dụng vốn sai mục đích, một số hộ nghèo không sử dụng vốn vay cho sản xuất - kinh doanh, mà dùng cho mục đích sinh hoạt cá nhân. Cơ chế kiểm tra, giám sát của người dân, đặc biệt là giai đoạn bình xét hộ nghèo, bình xét cho vay, chưa được phát huy tốt. Tình trạng khiếu nại, phản ánh của người dân về tính minh bạch, thiếu chính xác trong bình xét vẫn còn xảy ra; một số xã chạy theo thành tích giảm nghèo, công nhận hộ nghèo thiếu khách quan, dẫn đến ưu đãi chính sách tín dụng không đến được đối tượng thụ hưởng thật sự, hoặc việc công nhận hộ nghèo sai đối tượng là nguyên nhân dẫn đến rò rỉ chính sách.

Hoạt động sơ kết, tổng kết còn trễ so với thời gian quy định, đôi lúc thành viên tham

dự không đầy đủ, tại cuộc họp ít ý kiến tham gia phát biểu, chưa đề xuất được các giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng hoạt động. Công tác đánh giá, rút kinh nghiệm là công việc phức tạp liên quan đến nhiều tiêu chí khác nhau, đòi hỏi chủ thể có trình độ, năng lực, kiến thức và kỹ năng nhất định, công tác đánh giá phải bảo đảm tính khách quan, minh bạch, có sự tham gia góp ý của người dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan đánh giá độc lập và các nhà khoa học để hoạt động đánh giá mang lại hiệu quả thiết thực.

*+ Các yếu tố thuộc về đặc điểm hộ nghèo*

Trình độ, nhận thức của phần lớn hộ nghèo còn hạn chế, công tác quản lý tài chính, sử dụng vốn vay thấp. Một bộ phận hộ nghèo ý lại vào chính sách tín dụng, xem việc vay vốn như chính sách cho không của Nhà nước, có trường hợp đã thoát nghèo nhưng không trả nợ. Tình trạng người vay vốn đi khỏi địa phương còn nhiều, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn vay, chưa có thói quen thực hành tiết kiệm, nên khó khăn trong việc xử lý, thu hồi nợ.

Hầu hết hộ nghèo tập trung tại vùng nông thôn, giao thông không thuận tiện, chịu tác động tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh, điều kiện sản xuất - kinh doanh khó khăn. Một số hộ nghèo sau khi vay vốn không mạnh dạn đầu tư theo phương án vay vốn, họ không biết sử dụng vốn để làm gì, có trường hợp sử dụng vốn sai mục đích. Một số hộ nghèo vay vốn chuyển đổi mục đích từ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sang các ngành nghề phi nông nghiệp nhưng chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, từ đó việc phát huy hiệu quả nguồn vốn vay còn hạn chế, tỉ lệ rủi ro cao.

Hầu hết người nghèo thiếu đất đai, ảnh hưởng đến việc bảo đảm lương thực cho gia đình cũng như khả năng đa dạng hóa sản xuất. Một số hộ nghèo không dám vay vốn, vì sợ không có khả năng trả nợ, trả lãi. Bên cạnh đó, việc tiếp cận các dịch vụ cơ bản về giáo dục, y tế, vệ sinh môi trường của người nghèo còn hạn chế, do không đủ nguồn lực tham gia, dẫn đến vòng luẩn quẩn của đói nghèo. Phần lớn người

nghèo tự ti, ngại tiếp xúc, thiếu các thông tin về kinh tế - xã hội là rào cản lớn cho việc tiếp cận vốn vay, giúp họ thoát nghèo bền vững.

## **2. Giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực thi chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo**

*Thứ nhất*, Ủy ban nhân dân huyện cần nhận thức đầy đủ, chính xác về công cụ chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, coi đây là công cụ tài chính hữu hiệu trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều nhanh và bền vững; lãnh đạo, chỉ đạo gắn chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo; tổ chức thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

*Thứ hai*, vận động toàn xã hội tham gia hoạt động tín dụng cho người nghèo. Ngoài nguồn lực của Trung ương, cấp tỉnh, huyện dành một phần ngân sách bổ sung vốn điều lệ Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp, tập trung huy động nguồn lực của toàn xã hội, từ các hội đoàn thể, các quỹ tín dụng khác, các doanh nghiệp, cá nhân đều có vai trò và khả năng đóng góp vào chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo.

*Thứ ba*, hoàn thiện quy trình thực thi chính sách tín dụng hộ nghèo, xây dựng kế hoạch phù hợp với nguồn lực và gắn chặt chẽ với tình hình biến động hộ nghèo, xem xét hướng thực thi vào các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nguồn vốn cho vay sản xuất - kinh doanh, tạo việc làm. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chính sách lan tỏa, thâm thấu đến từng hộ nghèo nhằm nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa chính sách ưu đãi tín dụng. Tổ chức thực hiện hình thức liên kết 03 đơn vị (Ngân hàng chính sách xã hội - tổ chức chính trị - xã hội và "Tổ Tiết kiệm và vay vốn") dưới sự chỉ đạo, giám sát của chính quyền các cấp, phân công nhiệm vụ phải rõ ràng, cụ thể sẽ tránh sự trùng lặp, tách bạch giữa 3 chức năng quản lý, chức năng



### Mùa sen Đồng Tháp Mười

Nguồn: [thuvienhoasen.org](http://thuvienhoasen.org)

nghiệp vụ và chức năng kiểm tra, giám sát. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chủ trương, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, chú trọng công tác bình xét hộ nghèo, bình xét cho vay và thực hiện các giải pháp về tín dụng chính sách. Tổ chức tổng kết định kỳ nhằm kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh chính sách phù hợp với tình hình thực tế.

*Thứ tư*, nâng cao năng lực cán bộ thực thi, bao gồm cả trách nhiệm và sự công tâm. Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền và vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đơn vị thực thi trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thể hiện vai trò nòng cốt, với sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc bình xét và quản lý vốn vay. Phát huy hiệu quả các điểm giao dịch tín dụng, thành lập, củng cố các Tổ Tiết kiệm và vay vốn rộng khắp trong cộng đồng dân cư. Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho các chủ thể tham gia chính sách.

*Thứ năm*, nâng cao nhận thức, năng lực cho người nghèo, đòi hỏi việc đưa nguồn vốn tín dụng chính sách đến người nghèo phải đi đôi với

công tác giải quyết những hạn chế của người nghèo. Chỉ có như vậy, người nghèo mới tận dụng được những ưu đãi về chính sách vươn lên thoát nghèo. Tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo ổn định và đa dạng hóa kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo, vươn lên khá giàu, bảo đảm hộ nghèo có phương án làm ăn hiệu quả, được vay vốn, được học nghề và được tư vấn, giới thiệu việc làm □

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tam Nông, *Chương trình hành động số 85-CTr/HU ngày 19/10/2016 về thực hiện chương trình giảm nghèo - việc làm giai đoạn 2016 - 2020*, Đồng Tháp, 2016
2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp, *Văn bản số 914-CV/TU ngày 08/6/2015 về đẩy mạnh công tác tín dụng chính sách xã hội*, Đồng Tháp, 2015
3. Chi cục Thống kê huyện Tam Nông, *Niên giám Thống kê năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Đồng Tháp
4. Chính phủ, *Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác*, HN.2012
5. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tam Nông, *Báo cáo tín dụng chính sách năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Đồng Tháp
6. Tỉnh ủy Đồng Tháp, *Kết luận số 23-KL/TU ngày 15/8/2016 về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững*, Đồng Tháp, 2016